

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Loan
2. Ông Võ Ngọc Bột

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

- Phạm T T, sinh năm 1995

Nơi sinh: huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Nơi ở hiện nay: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Phạm N T, sinh năm 1974 và bà Lê T H T, sinh năm 1978. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2001.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10-9-2016, bị Công an huyện Mộc Hóa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt). Ngày 04-

02-2021, bị Công an huyện Mộc Hóa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt ngày 05-3-2021).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-02-2021.

- *Bị hại:* Ông Lê V T, sinh năm 1982 và bà Tăng T D P, sinh năm 1987

Cùng nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Cao H T, sinh năm 1986

2. Bà Nguyễn T T L, sinh năm 1987

Cùng nơi cư trú: Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Bà Lê T H T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo Phạm T T, bà Lê T H T có mặt. Ông Lê V T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Cao H T, bà Nguyễn T T L, bà Tăng T D P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 10 phút ngày 15-01-2021, bị cáo T đến nhà của vợ chồng ông T và bà P (ông T là cậu ruột bị cáo). Khi đến nơi thấy không ai ở nhà, cửa đóng không khóa, chỉ cài chốt, bị cáo mở chốt cửa lên lút vào lấy trộm 01 loa hát karaoke di động, nhãn hiệu ACNOS BEATBOX đẩy ra phía trước hành lang. Sau đó bị cáo đi bộ về nhà lấy xe mô tô Wave Alpha, biển kiểm soát 62T1-150.17, điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông T và đưa loa di động lên xe mô tô chở đến cửa hàng điện máy điện gia dụng L bán cho vợ chồng ông T và bà L (là chủ cửa hàng điện máy) với giá 1.200.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ông T sau khi đi làm về phát hiện đã bị mất 01 loa karaoke di động nên đến cửa hàng vật tư nông nghiệp T gần đó để xem camera an ninh thì phát hiện 01 thanh niên dùng xe mô tô màu trắng chở loa đi, sau đó ông T đến cửa hàng điện máy điện gia dụng L hỏi và xem camera an ninh thì phát hiện bị cáo T lấy tài sản trên đến bán nên ông T đến gặp bị cáo T để nói sự việc nhưng bị cáo không thừa nhận, do đó ông T làm đơn tố cáo và trình báo sự việc đến Công an xã B. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa xử lý, qua trích xuất hình ảnh camera tại cơ sở T và cửa hàng điện máy điện gia dụng L xác định được bị cáo T có dấu hiệu trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa ra lệnh bắt khẩn cấp Phạm T T để điều tra làm rõ. Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 26-01-2021 của

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Hóa, kết luận: Loa hát karaoke di động, nhãn hiệu ACNOS BEATBOX, số máy KB 411409185-7210701513 đã qua sử dụng (hết thời gian bảo hành) đã có sửa chữa và thay đổi kết cấu một phần, có giá trị là 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSMH ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đề xét xử bị cáo Phạm T T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm T T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm T T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

01 loa hát karaoke di động là của vợ chồng ông T và bà P do bị cáo T chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa trả cho chủ sở hữu nhận là phù hợp.

01 áo thun màu đỏ, 01 quần Jean lửng màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 mũ vải (loại mũ tai bèo), 01 đôi dép màu đỏ, 01 Giấy chứng minh nhân dân là trang phục, tài sản cá nhân và giấy tờ nhân thân của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số đăng ký 62T1-150.17, số máy JA39E1318091, số khung 3913KY446971 do bị cáo T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Tuy bị cáo T có dùng phương tiện trên vào việc vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng xét thấy đây là phương tiện của gia đình mua cho bị cáo T để làm phương tiện đi lại làm thuê vì vậy xem xét trả lại cho bị can là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Ông T và bà P đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến. Ông T và bà L đã nhận tiền bán loa từ bà T (mẹ bị cáo T), không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Bà T không yêu cầu bị cáo T trả tiền nên không xem xét.

Đối với ông T và bà L là chủ cơ sở cửa hàng điện máy điện gia dụng L có đăng ký kinh doanh hợp pháp, khi mua loa hát karaoke di động do bị cáo T trực

tiếp mang bán, không biết đây là tài sản phạm tội mà có, hơn nữa bị cáo T nói là loa nhà không sử dụng nên bán, do đó không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tại phiên tòa, ông Lê V T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Cao H T, bà Nguyễn T T L và bà Tăng T D P vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên những người nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lê V T, ông Cao H T, bà Nguyễn T T L và bà Tăng T D P.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đã truy tố. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản ảnh trích xuất camera, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận vào khoảng thời gian 07 giờ 10 phút ngày 15-01-2021, bị cáo T đã lợi dụng gia đình ông T không ai ở nhà, không ai quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 loa hát karaoke di động, nhãn hiệu ACNOS BEATBOX, tài sản bị cáo T chiếm đoạt có giá trị là 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và thuộc trường hợp định khung “tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Phạm T T về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Như vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo T có tác động gia đình để hoàn trả tiền cho ông T và bà L, làm giảm bớt thiệt hại cho ông T và bà L nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo, ngoài ra bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo chỉ nộp phạt (vào ngày 25-3-2021) đối với 01 lần vi phạm, có thể thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 01 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt, khung hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, ngoài ra bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, còn chung sống với gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê V T và bà Tăng T D P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Cao H T và bà Nguyễn T T L đã nhận lại số tiền mua loa karaoke do bà Lê T H T (mẹ bị cáo) trả thay, ông T và bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Lê T H T là người đã thay bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho ông T và bà L, tuy nhiên bà T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp bà T có yêu cầu, sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 loa hát karaoke di động, nhãn hiệu ACNOS BEATBOX, số máy KB 411409185-7210701513 đã qua sử dụng. Tài sản này là của vợ chồng ông T và bà P do bị cáo T chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa trả cho vợ chồng ông T và bà P là phù hợp.

Đối với 01 áo thun màu đỏ, 01 quần Jean màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 mũ vải (loại mũ tai bèo), 01 đôi dép màu đỏ và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm T T là trang phục, vật dụng cá nhân, giấy tờ nhân thân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 62T1-150.17, số máy JA39E1318091, số khung 3913KY446971 do bị cáo Phạm T T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16-6-2020 của Bộ Công an, xe mô tô là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu nên người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trừ trường hợp là tài sản chung vợ chung hoặc có văn bản thỏa thuận khác. Căn cứ hồ sơ vụ án, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số đăng ký 62T1-150.17 là tài sản do bà T mua cho bị cáo đứng tên. Tại phiên tòa, bị cáo T và bà T xác định không cung cấp được thêm chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 62T1-150.17 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo T. Vì xe mô tô là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đề nghị hoàn trả xe mô tô cho bị cáo T là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm của ông Cao H T và bà Nguyễn T T L:

Xét thấy, ông T và bà L là chủ cửa hàng điện máy, không biết tài sản bị cáo T bán là tài sản do trộm cắp mà có, loa karaoke di động là tài sản đã qua sử dụng, giá trị không cao, bị cáo T cho rằng loa của bị cáo nên ông T và bà L đồng ý mua. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông T và bà L.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm T T bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Phạm T T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm T T 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 (ngày bị tạm giữ, tạm giam).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 62T1-150.17, số máy JA39E1318091, số khung 3913KY446971 do Phạm T T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSMH ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Mộc Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm T T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Phạm T T và bà Lê T H T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê V T, bà Tăng T D Ph, ông Cao H T và bà Nguyễn T T L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng